

**ỦY BAN NHÂN DÂN
TỈNH BẮC GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: 02/2016/QĐ-UBND

Bắc Giang, ngày 01 tháng 01 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH
Về việc ủy quyền phê duyệt giá đất cụ thể
đối với một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang

ỦY BAN NHÂN DÂN TỈNH BẮC GIANG

Căn cứ Luật Tổ chức Chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật của HĐND và UBND ngày 03 tháng 12 năm 2004;

Căn cứ Luật Đất đai ngày 29 tháng 11 năm 2013;

Căn cứ Nghị định số 43/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định chi tiết thi hành một số điều của Luật Đất đai;

Căn cứ Nghị định số 44/2014/NĐ-CP ngày 15 tháng 5 năm 2014 của Chính phủ quy định về giá đất;

Căn cứ Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30 tháng 6 năm 2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất;

Căn cứ Thông tư số 02/2015/TT-BTC ngày 05 tháng 01 năm 2015 của Bộ Tài chính về việc sửa đổi, bổ sung Thông tư số 48/2012/TT-BTC ngày 16/3/2012 hướng dẫn việc xác định giá khởi điểm và chế độ tài chính trong hoạt động đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Căn cứ Thông tư liên tịch số 14/2015/TTLT-BTNMT-BTP ngày 04 tháng 4 năm 2015 của liên Bộ Tài nguyên và Môi trường, Bộ Tư pháp quy định về đấu giá quyền sử dụng đất để giao đất có thu tiền sử dụng đất hoặc cho thuê đất;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Tài nguyên và Môi trường tại Tờ trình số 782/TTr-TNMT ngày 15 tháng 12 năm 2015,

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ủy quyền cho Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố quyết định phê duyệt giá đất cụ thể trong một số trường hợp trên địa bàn tỉnh Bắc Giang.

1. Các trường hợp ủy quyền quyết định phê duyệt giá đất cụ thể như sau:

a) Giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất khi giao đất ở cho hộ gia đình, cá nhân đối với các thửa đất ở nông thôn thuộc các huyện, thành phố không bám Quốc lộ, Tỉnh lộ (trừ trường hợp xác định giá đất các Khu đô thị nằm trong địa giới hành chính các xã).

b) Giá đất thuộc các trường hợp theo quy định tại điểm a, khoản 4, Điều 114, Luật Đất đai năm 2013; giá đất để tính tiền sử dụng đất khi Nhà nước giao đất ở có thu tiền sử dụng đất không thông qua hình thức đấu giá quyền sử dụng đất đối với hộ gia đình, cá nhân.

c) Giá đất để tính tiền cho thuê đất thuộc quỹ đất nông nghiệp sử dụng vào mục đích công ích để sản xuất nông nghiệp, lâm nghiệp, nuôi trồng thủy sản.

d) Giá đất cụ thể tính bồi thường giải phóng mặt bằng đối với đất nông nghiệp (trừ đất vườn, ao trong cùng thửa đất có nhà ở không được công nhận là đất ở) trong trường hợp tại thời điểm thu hồi đất giá đất phổ biến trên thị trường bằng giá đất Bảng giá đất giai đoạn 2015- 2019 của tỉnh (hệ số điều chỉnh giá đất $K=1,0$).

2. Trình tự quyết định phê duyệt giá đất cụ thể:

a) Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố thành lập Hội đồng thẩm định giá đất do Chủ tịch hoặc Phó Chủ tịch Ủy ban nhân dân làm Chủ tịch Hội đồng; Lãnh đạo phòng Tài chính Kế hoạch làm Thường trực Hội đồng; Lãnh đạo phòng Tài nguyên và Môi trường, Lãnh đạo Chi Cục thuế, Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất là thành viên Hội đồng. Hội đồng thẩm định được thành lập Tổ công tác giúp việc Hội đồng.

b) Phòng Tài nguyên và Môi trường chủ trì (hoặc thuê đơn vị tư vấn) phối hợp với các phòng, đơn vị thuộc Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố, Ủy ban nhân dân cấp xã nơi có đất điều tra, khảo sát, xây dựng phương án giá đất trình Hội đồng thẩm định của huyện thẩm định và trình Ủy ban nhân dân huyện, thành phố quyết định phê duyệt.

c) Hồ sơ trình phê duyệt gồm:

Tờ trình về phương án giá đất;

Báo cáo thuyết minh xây dựng phương án giá (kèm theo các phiếu điều tra về thông tin thửa đất, giá đất phù hợp với giá thị trường theo mẫu quy định tại Thông tư số 36/2014/TT-BTNMT ngày 30/6/2014 của Bộ Tài nguyên và Môi trường Quy định chi tiết phương pháp xác định giá đất; xây dựng, điều chỉnh bảng giá đất; định giá đất cụ thể và tư vấn xác định giá đất);

Văn bản thẩm định của Hội đồng thẩm định;

Đối với hồ sơ đề nghị thẩm định, phê duyệt giá khởi điểm để đấu giá quyền sử dụng đất ngoài danh mục nêu trên, hồ sơ còn bao gồm: Quyết định thu hồi đất, Quyết định phê duyệt phương án bồi thường, giải phóng mặt bằng (kèm theo chứng từ thanh toán xong tiền bồi thường giải phóng mặt bằng); Sơ đồ phân lô chi tiết.

3. Ủy ban nhân dân các huyện, thành phố chịu trách nhiệm trước Ủy ban nhân dân tỉnh và trước pháp luật về việc thực hiện các nội dung được ủy quyền của mình.

4. Định kỳ hàng quý (trước ngày 30 của tháng cuối quý), 6 tháng (trước ngày 10/7) và hết thời gian thực hiện Quyết định này, Ủy ban nhân dân các huyện, thành

phổ có trách nhiệm báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh (qua Sở Tài nguyên và Môi trường, Sở Tài chính) kết quả thực hiện các nhiệm vụ đã được ủy quyền tại Quyết định này.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành sau 10 ngày kể từ ngày ký đến hết ngày 31/12/2016.

Điều 3. Chánh Văn phòng UBND tỉnh, Giám đốc các Sở, Thủ trưởng các cơ quan thuộc UBND tỉnh; UBND các huyện, thành phố; UBND các xã, phường, thị trấn; các tổ chức và cá nhân có liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Lại Thanh Sơn